

Tài chính tư nhân

Giáo viên: Thầy Nguyễn Quốc Ánh

Nhóm môn học: 10

Nhóm thực hiện: 03

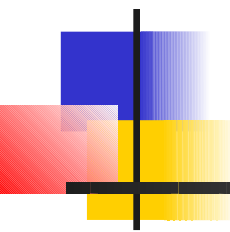
A 3D white figure is shown from the side, holding a large, vibrant red question mark. The figure is positioned on the left side of the frame, with its right arm extended towards the question mark. The question mark is the central focus, rendered in a bold, three-dimensional style with a slight shadow beneath it. The background is a plain, light gray gradient.

Đề tài: Chính sách tiền tệ và mục tiêu của chính sách tiền tệ? Trình bày nội dung cơ bản và cách vận dụng trong thời kì chính sách tiền tệ quốc gia?

Xin mời thầy và các bạn cùng lắng nghe!



I. LỜI MỞ ĐẦU



❖ Chính sách tiền tệ luôn là nhu cầu để ổn định kinh tế vĩ mô với hạt nhân là ổn định tiền tệ, tạo lập nền tảng cho sự phát triển chung của xã hội.

❖ Chính sách đổi mới về kinh tế đã thành công trong việc giúp nền kinh tế nước ta vượt qua thời kỳ lạm phát không kiểm chế được và khôi phục cân bằng kinh tế vĩ mô, xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia.





NỘI DUNG ĐỀ TÀI :



2.1. Khái niệm về chính sách tiền tệ:

- CSTT là chính sách kinh tế vĩ mô, là quá trình quản lý hỗ trợ đồng tiền của chính phủ hay NHTW, thông qua các công cụ của mình, NHTW chủ động thay đổi cung ứng tiền hoặc lãi suất nhằm điều hành khối lượng cung và cầu tiền tệ bằng các biện pháp khác nhau.
- Đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch, ổn định sức mua của đồng tiền, nhằm đạt được mục tiêu KT- XH đã đặt ra.





2.2. Khái quát chính sách tiền tệ Việt Nam.



- Gắn liền với công cuộc đổi mới và mở cửa ở nước ta:
 - Nhu cầu mở rộng lượng tiền cung ứng ở Việt Nam ngày càng lớn, dẫn đến sự xác lập quan hệ cung - cầu mới về tiền.
 - Phải tiếp tục theo đuổi mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô với hạt nhân là ổn định tiền tệ, tạo lập nền tảng cho sự phát triển chung.
 - Ở Việt Nam trong thập niên qua, NHNN nhìn chung đã duy trì một chính sách tiền tệ tương đối kiềm chế và hợp lý. Chính sách này đã thành công trong việc giảm lạm phát từ mức ba con số ở cuối thập niên 1980 xuống mức tương đối ổn như hiện nay, dẫn đến một sự phân bổ tốt hơn các nguồn lực tài chính, cũng như sự cải thiện về hiệu quả chung của chính sách tiền tệ.





2.3. Mục tiêu của CSTT

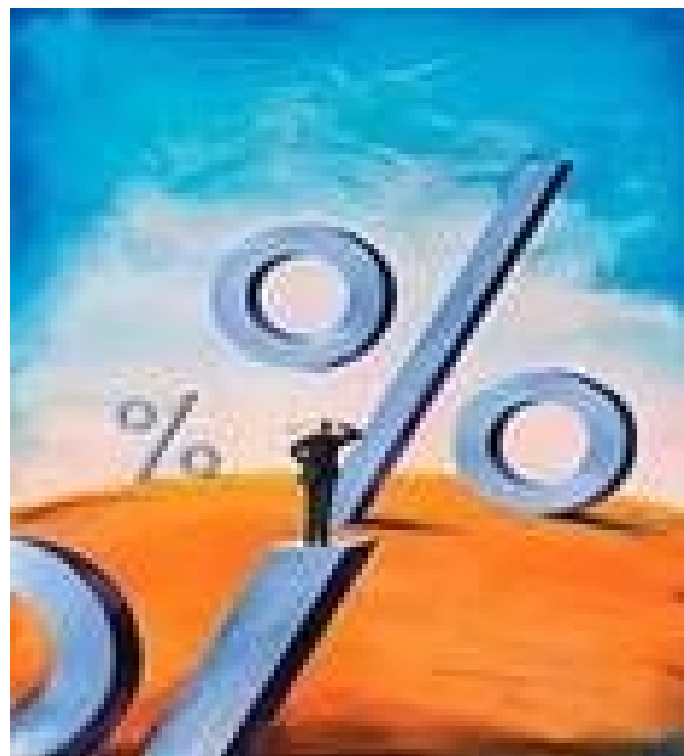
- 2.3.1. Mục tiêu trung gian :
 - Điều tiết khối tiền tệ M1, M2, M3 , LS
 - Đây là mục tiêu định lượng để có thể đo lường kiểm soát và dự báo được.
 - CSTT nới lỏng sẽ được áp dụng khi kinh tế tăng trưởng dưới mức tiềm năng. Trạng thái thắt chặt được áp dụng khi nền kinh tế có biểu hiện tăng trưởng nóng trên mức tiềm năng với áp lực lạm phát cao. Điều chỉnh CSTT theo hướng nới lỏng sẽ có tác dụng kích thích tăng trưởng kinh tế và làm quả SXKD của các công ty.





2.3.2. Mục tiêu hoạt động

- CSTT của NHNN Việt Nam sẽ tác động trực tiếp lên điều kiện chặt chẽ hoặc dễ dãi trong hoạt động cho vay của NHTM. CSTT có thể được xem là đang chuyển động theo hướng giảm bớt mức độ nới lỏng, tức là đang theo hướng thắt chặt một cách tương đối.
- Việc NHNN công bố điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng tín dụng xuống mức 27% trong năm 2009 và giảm mức lãi suất cho tiền gửi dự trữ bắt buộc từ 3,6% xuống 1,2% gần đây là một động thái điều chỉnh CSTT tương đối bất ngờ trong điều kiện tăng trưởng kinh tế rõ ràng còn rất nhiều thách



2.3.3 Mục tiêu cuối cùng



- Kiểm soát lạm phát ổn định giá cả.
- Tăng trưởng nền kinh tế, đảm bảo GDP năm nay cao hơn so với GDP năm trước. Thông qua chính sách TT và chính sách thuế mà NN thay đổi lãi suất qua đó tác động đến tiết kiệm và đầu tư, từ đó tác động đến tăng trưởng kinh tế.



- Mục tiêu tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Mục tiêu ổn định thị trường tài chính, ổn định lãi suất và ổn định tỷ giá hối đoái





2.4. Mối quan hệ giữa các mục tiêu

Mục tiêu hoạt động
VD: - Lãi suất ngắn hạn
- Tiền cơ sở

Kết
t

nối
1

Mục tiêu trung gian
VD: - Tổng cung tiền M2
- Lãi suất dài hạn .

Kết
nối

2

Mục tiêu cuối cùng
VD: - Ổn định giá cả
- Tăng trưởng KT

Kết nối 3





Thành phần của chính sách tiền tệ.

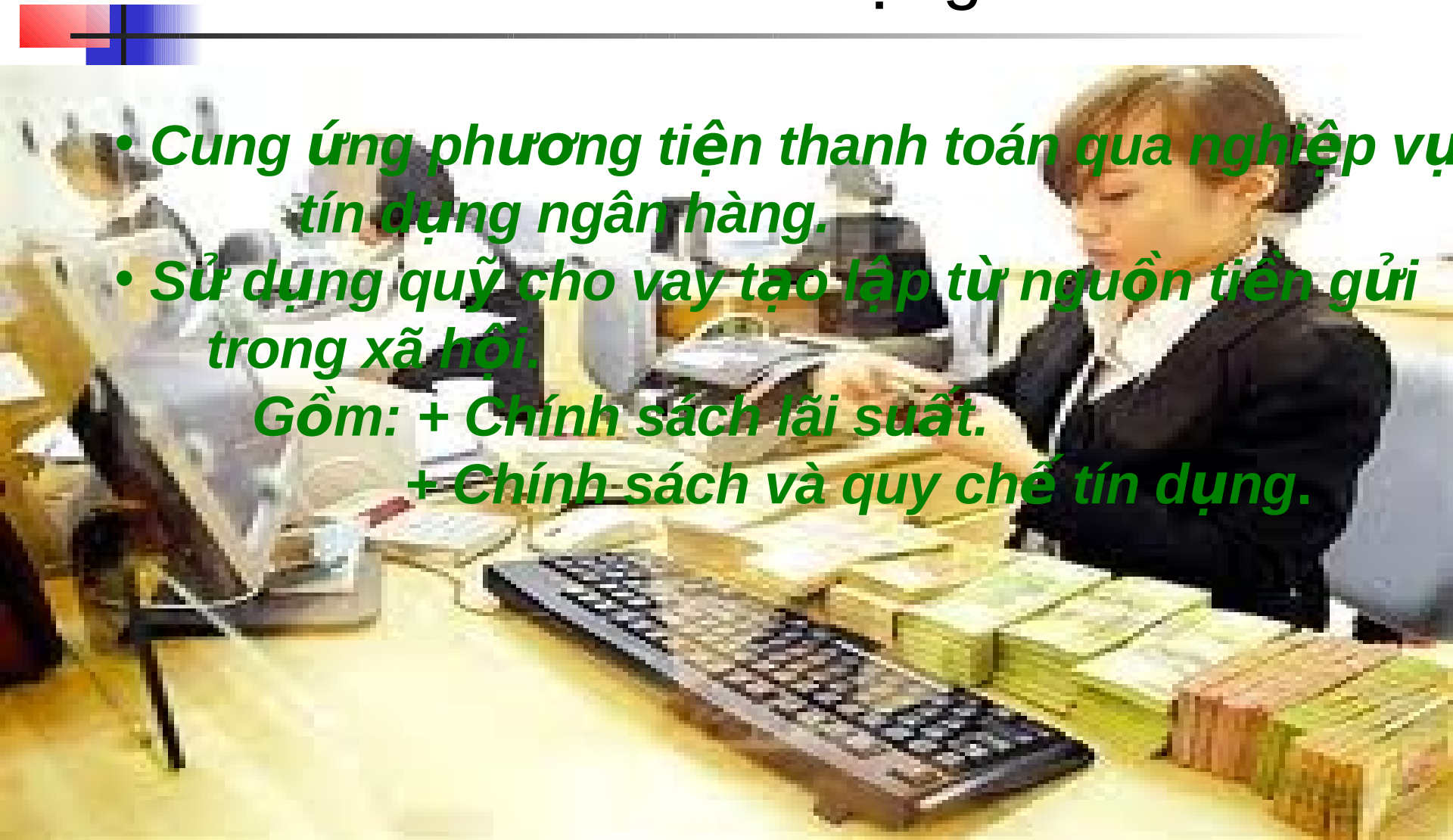
- Chính sách tín dụng.
- Chính sách ngoại hối
- Chính sách đối với ngân sách nhà nước





• Chính sách tín dụng

- **Cung ứng phương tiện thanh toán qua nghiệp vụ tín dụng ngân hàng.**
- **Sử dụng quỹ cho vay tạo lập từ nguồn tiền gửi trong xã hội.**
Gồm: + Chính sách lãi suất.
+ Chính sách và quy chế tín dụng.





• Chính sách ngoại hối



- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả các giá trị thanh toán đối ngoại.
- Góp phần ổn định tiền tệ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tạo việc làm.

Chính sách ngoại hối bao gồm:

- + Chính sách tỷ giá hối đoái.
- + Chính sách ngoại hối.
- + Chính sách dự trữ hối đoái.

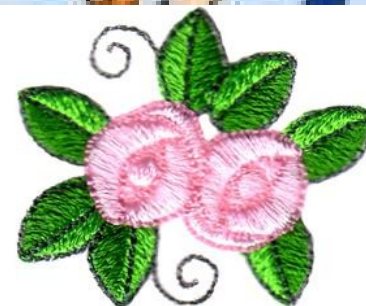
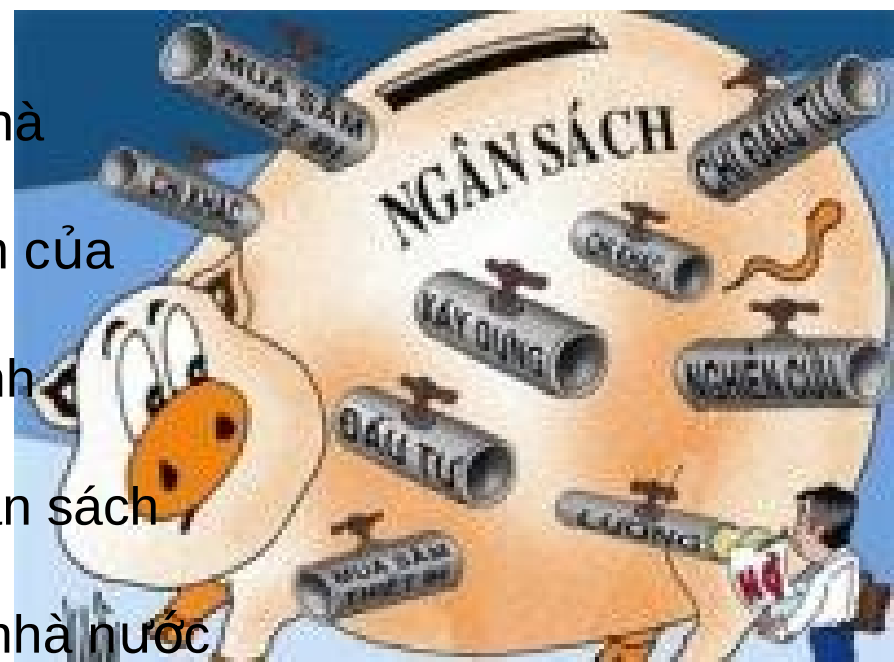




• Chính sách đối với ngân sách nhà nước.

Nội dung:

- + Chính sách cho vay khi ngân sách nhà nước bội chi.
- + Phân định quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng trung ương
- + Đảm bảo cung cấp phương tiện thanh toán cho chính phủ.
- Vai trò của chính sách tiền tệ với ngân sách nhà nước.
- Một số khoản thu đối với ngân sách nhà nước





Các công cụ của chính sách tiền tệ

- Gồm có:
- Nghiệp vụ thị trường mở.
 - Dự trữ bắt buộc.
 - Chính sách tái chiết khấu.
 - Quản lý hạn mức tín dụng của các NHTW.
 - Quản lý lãi suất của các NHTM.





Nghiệp vụ thị trường mở

Đây là việc ngân hàng trung ương mua bán giấy tờ có giá trị trên thanh toán tài chính nhằm điều chỉnh lượng tiền trong lưu thông.

- Công cụ chủ yếu: Tín phiếu, trái phiếu kho bạc.
- Cơ chế tác động:
- Ưu điểm:
- Nhược điểm:





Dự trữ bắt buộc

K/n: là phần tiền tệ các ngân hàng thương mại phải dự trữ theo luật tại ngân hàng Trung Ương.

Cơ chế tác động:

Đặc điểm:

Tác dụng: - An ninh thanh toán.

- Kiểm soát khối lượng tín dụng.

- Thực thi chính sách tiền tệ.





Chính sách tái chiết khấu

- Đây là hạt động NHTW cho vay ngắn hạn đối với các NHTM thông qua nghiệp vụ tái chiết khấu và điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu và hạn mức cho vay tái chiết khấu.
- Cơ chế tác động:
- Đặc điểm:





Quản lý hạn mức tín dụng của các NHTW

- Đây là việc NHTW quy định tổng mức dư nợ của các NHTM không được vượt quá một lượng nào đó trong một thời gian nhất định (một năm) để thực hiện vai trò kiểm soát mức cung tiền của mình.
- Cơ chế tác động:
- Đặc điểm:





Quản lý lãi suất của các NHTM.



- Khái niệm:
- Cơ chế tác động:
- Đặc điểm:





Kênh truyền dẫn của chính sách tiền tệ.

- 
- 
- Kênh lãi suất.
 - Kênh tài sản.





Kênh lãi suất

Cung tiền thay đổi tác động lên nền kinh tế trước hết được truyền dẫn qua kênh lãi suất.
Khi mức cung tiền tăng -> lãi suất thực giảm
-> Giảm chi phí đầu tư, kích thích đầu tư tăng
-> tổng cầu, tổng đầu tư tăng.





Kênh tài sản

- Gồm:
- Kênh tỷ giá.
 - Kênh cổ phiếu.
 - kênh thu nhập.
 - Kênh tín dụng.
 - Kênh biến động giá.
 - Ảnh hưởng thanh khoản của hộ gia đình.



chính sách mục tiêu 1 m phát



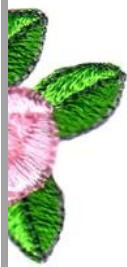
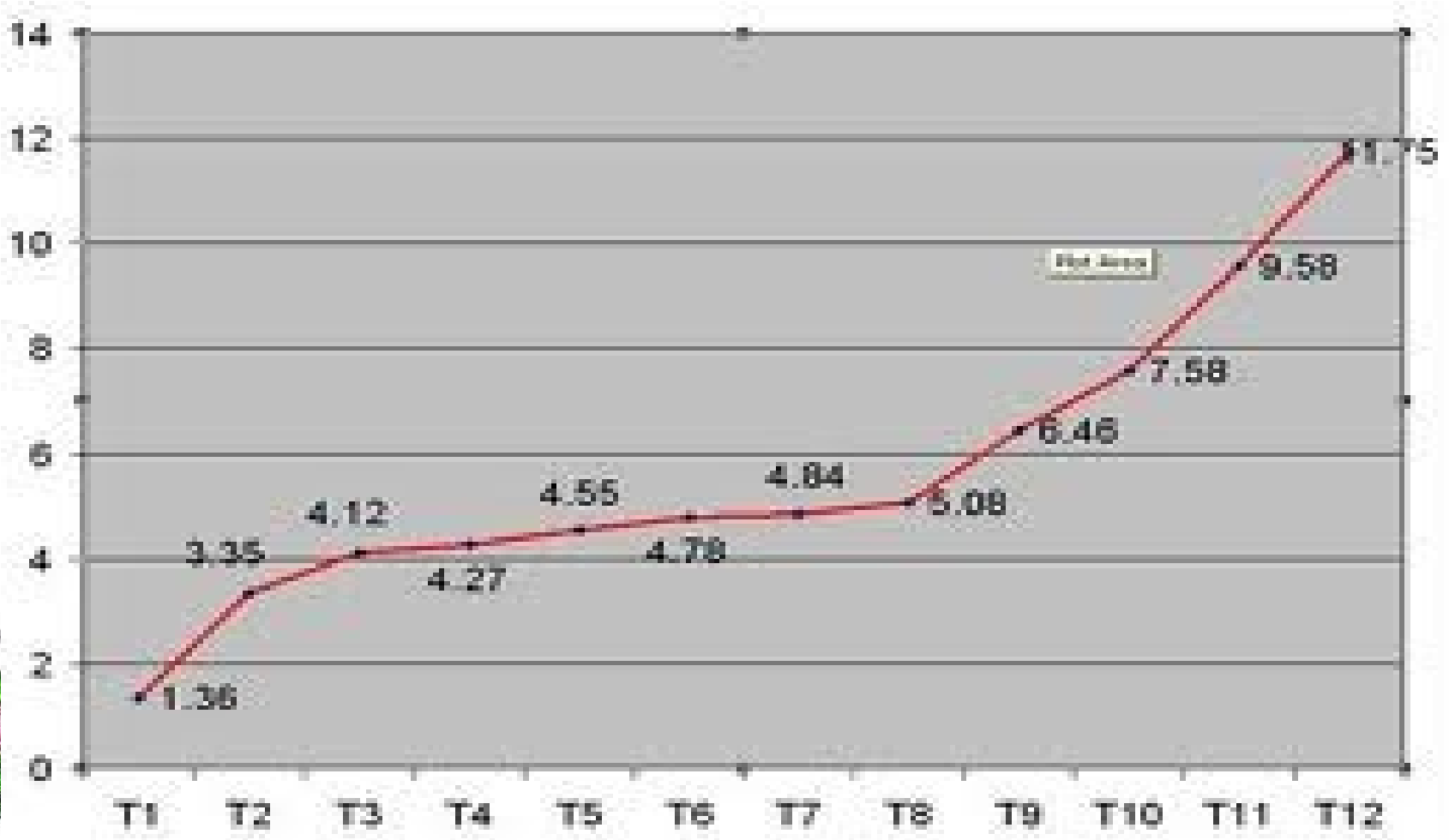


Chính sách đặt ra nhằm đạt 4 mục tiêu:

- + Ổn định giá trị đối nội của đồng tiền, đảm bảo sức mua hàng hoá trong nước của nội tệ.
- + Ổn định giá trị đối ngoại của đồng tiền là ổn định tỷ giá, đảm bảo tăng lên GDP thực.
- + Tạo công ăn việc làm.
- + Làm giảm áp lực thất nghiệp.



Lạm phát các tháng của năm 2010





Nội dung cơ bản và cách vận dụng trong thời kì chính sách tiền tệ quốc gia

- Nội dung cơ bản của chính sách tiền tệ





Cách vận dụng trong thời kì chính sách

tiền tệ quốc gia

- Nhằm:
- + Bảo đảm cân đối thu chi ngân sách.
 - + Góp phần ổn định giá cả.
 - + Kiểm soát lạm phát.
 - + Tăng trưởng kinh tế.
 - + Tạo việc làm.
 - + Ổn định thị trường tài chính.
 - + Ổn định lãi suất.





Những lưu ý khi sử dụng đồng thời nhiều chính sách tiền tệ.





Kết luận

